

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA, BAO BÌ VINH

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

MỤC LỤC

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin chung
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
4. Giới thiệu Ban lãnh đạo
5. Định hướng phát triển
6. Các rủi ro

B. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình tài chính

C. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá của BGD về mọi mặt hoạt động của công ty
2. Phương hướng phát triển năm 2025

D. BÁO CÁO CỦA HĐQT

1. Đánh giá của HĐQT về mọi mặt hoạt động của công ty
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của BGD
3. Kế hoạch, định hướng của HĐQT

E. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Ban kiểm soát
3. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan

F. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

G. BÁO CÁO TÀI CHÍNH



A.

THÔNG TIN CHUNG

1. **Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**
2. **Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**
3. **Giới thiệu Ban lãnh đạo**
4. **Vị thế**
5. **Định hướng phát triển**
6. **Các rủi ro**

THÔNG TIN CHUNG

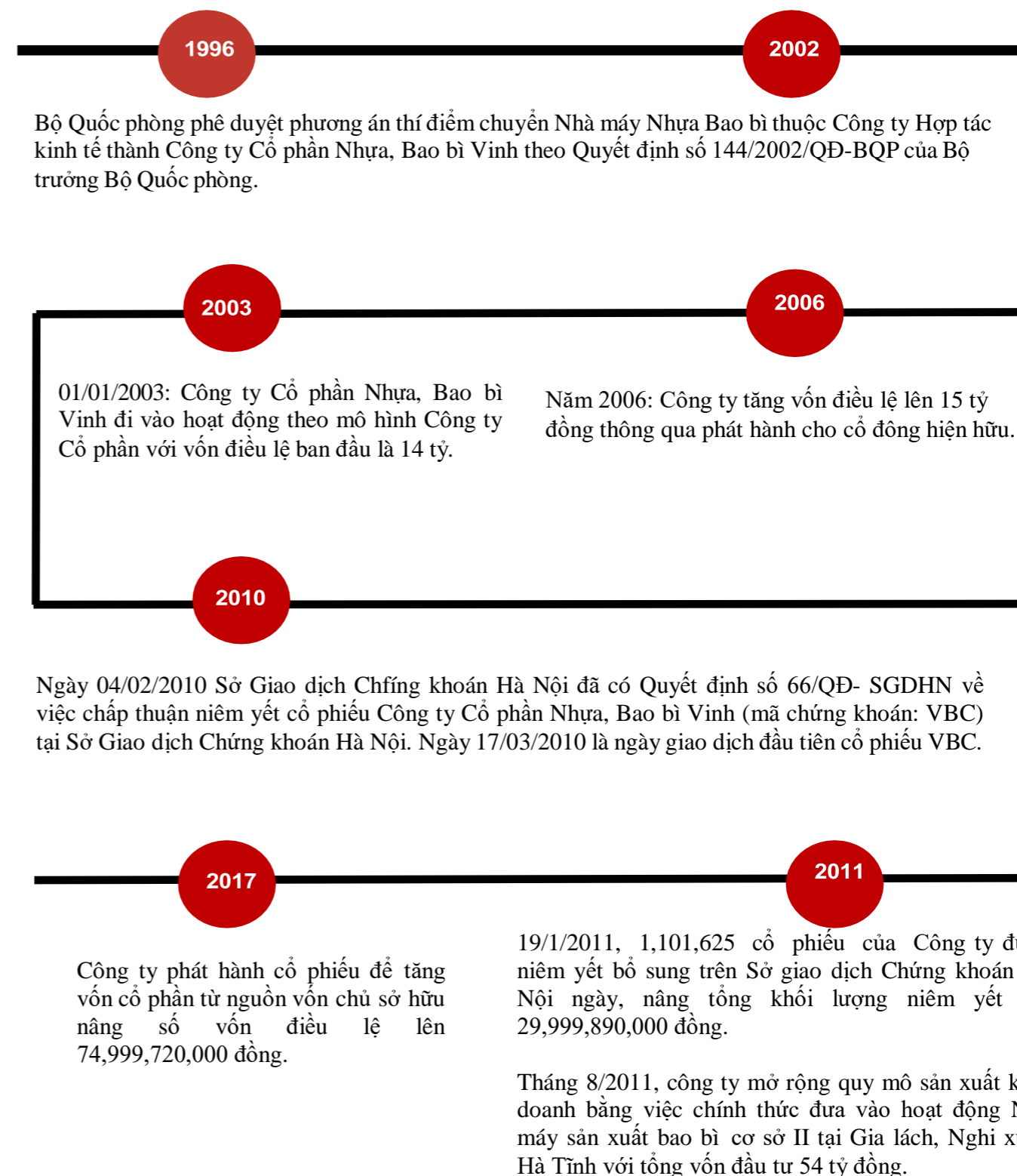
Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA, BAO BÌ VINH
Tên tiếng Anh	VINH PLASTIC, BAGS JOINT STOCK COMPANY
Trụ sở chính	Số 18, đường Phong Định Cảng, phường Bến Thủy, TP. Vinh, Nghệ An
Điện thoại	0238 385 5524
Fax	0238 385 6007
Email	nhuabaobivinh@gmail.com
Website	www.nhuabaobivinh.com

MÃ CỔ PHIẾU	VỐN ĐIỀU LỆ	VỐN ĐẦU TƯ
VBC	74,999 tỷ đồng	166,39 tỷ đồng



LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN

Công ty Cổ phần Nhựa - Bao bì Vinh tiền thân là Nhà máy Nhựa Bao bì thuộc Công ty Hợp tác kinh tế - Quân khu 4, được thành lập theo quyết định số 1531/QĐ/ QP ngày 31 tháng 8 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.



1. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH



Các sản phẩm dịch vụ kinh doanh chính

Nhóm sản phẩm bao bì các loại

- Bao bì xi măng, bao kp, pk:

Vỏ bao kp, pk là loại sản phẩm bao đóng xi măng có trọng lượng 50 kg. Bao gồm 1 hoặc 2 lớp giấy Kraft và 1 lớp vải dệt bằng nhựa PP. Sản phẩm có độ bền cao và chống được ẩm, bảo quản tốt xi măng trong quá trình vận chuyển và lưu kho.

- Bao bì PP:

Bao bì PP dệt đóng gói các sản phẩm đóng gói thức ăn chăn nuôi, nông sản, phân bón, bột đá... theo yêu cầu của khách hàng về thông số kỹ thuật và chất lượng.

- Bao bì OPP, BOPP:

Đa dạng kiểu dáng, màu sắc, hình ảnh là dạng túi PP dệt được ghép với màng BOPP.

- Bao bì PE:

Trong suốt, hơi có ánh mờ, có bề mặt bóng láng, mềm dẻo; Chống thấm nước và hơi nước tốt; Chống thấm khí O₂, CO₂, N₂ và dầu mỡ đều kém; Chịu được nhiệt độ cao (dưới 230o C) trong thời gian ngắn.

- Bao Jumbo, Sling (FIBC):

Vỏ bao Jumbo, Sling là loại bao đựng hàng có kích thước lớn, có thể đựng với khối lượng 1 tấn - 1,5 tấn - 2 tấn trong một vỏ bao, có khả năng chống ẩm, chịu lực lớn khi vận chuyển.

- Hạt nhựa PP:

Nhựa Polypropylene (PP), có tính bền cơ học cao, khá cứng, trong suốt, độ bóng bề mặt cao cho khả năng in ấn cao, nét in rõ. Ngoài ra có tính chất chống thấm O₂, hơi nước, dầu mỡ và các khí khác.

- Hạt nhựa HDPE, LDPE, LLDPE:

Polyetylen (tiếng Anh: polyethylene hay polyethene; viết tắt: PE), là một nhựa nhiệt dẻo (thermoplastic) được sử dụng rất phổ biến trên thế giới. Polyetylen là một hợp chất hữu cơ (poly) gồm nhiều nhóm etylen CH₂- CH₂ liên kết với nhau bằng các liên kết hydro no Polyetylen được điều chế bằng phản ứng trùng hợp các monome etylen (C₂H₄). Nhựa PE có ba nhóm quan trọng nhất là HDPE; LDPE; LLDPE

- Hạt nhựa tái sinh PP:

Đây là nhựa cũ được tái sinh ra loại sản phẩm nhựa khác. Nhựa thu gom lại sẽ được phân loại và tái chế riêng theo từng quy trình khác nhau để tạo ra hạt nhựa tái sinh.

Hạt nhựa tái sinh PP sau khi tái chế sẽ được dùng để dệt thành các bao bì nhựa với kích cỡ lớn

Nhóm sản phẩm các loại hạt

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Với phương châm

1. Khách hàng quyết định sự thành công của Công ty
2. Chất lượng sản phẩm là nhân tố quyết định khách hàng
3. Người lao động quyết định hai nhân tố trên

Thực hiện tôn chỉ trên nên trong thời gian vừa qua sản phẩm của Công ty đã đứng vững và phát triển trong nước và thị trường Quốc tế

Thị trường trong nước

Hiện công ty là đơn vị cung cấp vỏ bao KP, KPK, bao Jumbo, Sling lớn cho các nhà máy sản xuất xi măng như: Xi măng Nghi Sơn; Xi măng Sông Gianh; Xi măng Bút Sơn; Xi măng Thành Thắng; Xi măng Hoàng Mai... với sản lượng từ 100 - 120 triệu vỏ bao xi măng/năm và 2.800.000 bao Jumbo, sling/ năm. Công ty hiện nay cũng đang cung cấp các sản phẩm bao PP, OPP cho các nhà máy sản xuất phân bón, sản xuất đường và bao phục vụ cho ngành nông nghiệp như: Đạm Ninh Bình; Phân bón Lâm Thao; Phân bón Bình Điền; Nhà máy đường Thạch Thành; Đường Quỳnh Hợp; Nhà máy bột sắn Thanh Chương, Công ty Xi măng Nghi Sơn, Tập đoàn Xuân Thành, Tập đoàn Vissai, Tập đoàn Thành Thắng

Thị trường quốc tế:

Sản phẩm bao Jumbo; Sling; Bao PP; OPP; PK của Công ty đã có mặt tại thị trường New Zealand, Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ, Fiji, Singapore, Thái Lan, Philipines, Malaysia, Cameroon... và được thị trường đánh giá cao về chất lượng sản phẩm cũng như tiến độ giao hàng.

NĂNG LỰC SẢN XUẤT

Tại Việt Nam, VBC đang sở hữu 3 nhà máy sản xuất với công suất lớn và thường xuyên cải tiến để đáp ứng nhu cầu khách hàng

Nhà máy sản xuất bao PP, OPP: Công suất đạt 500 tấn SP/ tháng.

Nhà máy sản xuất bao KP; KPK: Công suất đạt 140.000.000 bao xi măng/1 năm.

Nhà máy sản xuất bao Jumbo, Sling): Công suất đạt 230.000 SP/ tháng.

Quy trình sản xuất

1. Cung đoạn Tạo sợi
Từ nguyên liệu chính là hạt nhựa PP nguyên sinh, qua hệ thống thiết bị kéo thành sợi, sẽ được đun nóng chảy và kéo thành các cuộn sợi, nhập kho bán thành phẩm và xuất sang dệt ở cung đoạn tiếp theo.
2. Cung đoạn tráng màng:
Từ nguyên liệu đầu vào là màng dệt, giấy Kraft, hạt tráng PP dùng máy tráng ép nóng chảy ở nhiệt độ cao cán ép nóng giấy dính vào manh dệt tạo thành manh tráng KP hoặc manh tráng PP, cuộn lại thành những cuộn lớn nhập kho bán thành phẩm để chuyên sang sản xuất ở cung đoạn tiếp theo.
3. Cung đoạn Tạo ống bao:
Từ manh tráng ép KP kết hợp thêm 1 lớp giấy lót trong và hạt dán mép bao qua thiết bị máy tạo ống in ấn theo mẫu mã quy định của đơn hàng tạo thành ống bao xi măng nhập kho bán thành phẩm chuẩn bị cho cung đoạn sản xuất tiếp theo
4. Cung đoạn May hoàn thiện
Từ bán thành phẩm ống bao qua thiết bị may bao tạo thành các vỏ bao may hoàn chỉnh kết thúc quy trình sản xuất vỏ bao xi măng, nhập kho chờ đi xuất bán.

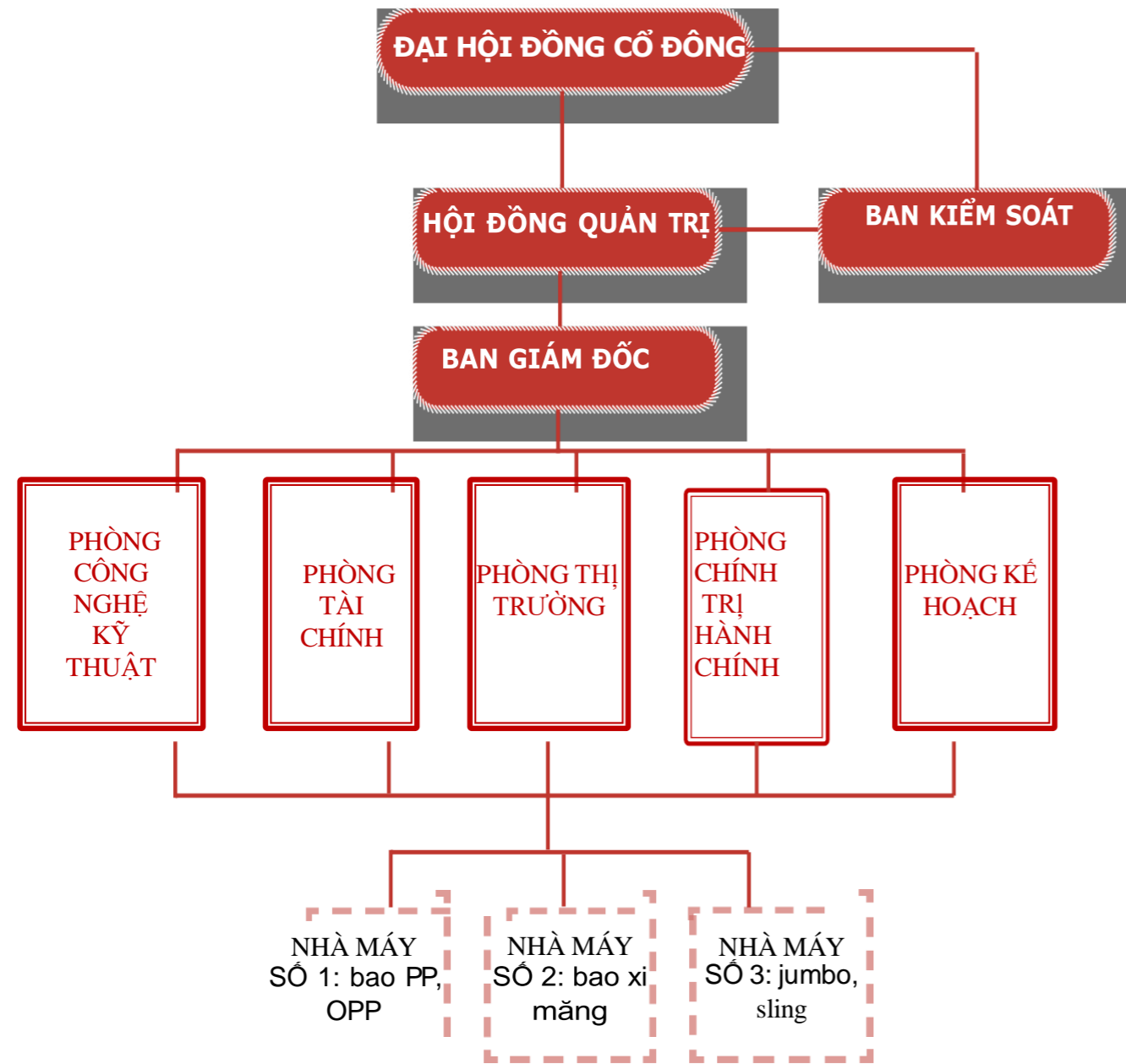
Kiểm tra chất lượng

Với phương châm Chính sách chất lượng của Công ty là: “Chất lượng ngày càng cao, giá thành ngày càng hợp lý, dịch vụ ngày càng hoàn hảo”. Chất lượng và giá bán hợp lý là yếu tố tiên quyết để khách hàng đến với Công ty. Luôn đáp ứng mọi yêu cầu đã thoả thuận với khách hàng phù hợp với yêu cầu của luật định, kể cả đáp ứng những yêu cầu thay đổi.

Trong quá trình sản xuất, với mục tiêu lấy chữ “Tín” làm đầu, coi trọng chất lượng và giá thành sản phẩm là yếu tố tiên quyết để phục vụ khách hàng. Hiện nay Công ty đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; Chứng chỉ Halal xác nhận sản phẩm không có các chất cấm theo yêu cầu Shari’ah Isla miah (Luật Hồi giáo) và đáp ứng yêu cầu về vệ sinh thực phẩm trong quá trình sản xuất và Chứng chỉ quản lý an toàn thực phẩm HACCP.



2. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ



Đại hội đồng cổ đông

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định tỷ lệ trả cổ tức hàng năm, phê chuẩn báo cáo tài chính hàng năm, bầu và bãi miễn HĐQT, BKS; bổ sung và sửa đổi điều lệ; quyết định loại và số lượng cổ phần phát hành; sáp nhập hoặc chuyển đổi công ty; tổ chức lại và giải thể công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty; HĐQT có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có 05 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm Cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn Nhà nước tại Công ty quyết định cử người tham gia ứng cử vào HĐQT để làm nhiệm vụ là người trực tiếp quản lý vốn Nhà nước trong Công ty. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty gồm một Giám đốc và một Phó Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm. Giám đốc chịu trách nhiệm trực tiếp và chủ yếu trước HĐQT về việc tổ chức, quản lý, điều hành toàn diện các hoạt động tác nghiệp hàng ngày của Công ty theo Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Phó Giám đốc được Giám đốc phân công, ủy nhiệm quản lý và điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của công ty.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên do đại hội đồng cổ đông bầu. Là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

Phòng Kế hoạch

Có nhiệm vụ giúp việc cho Ban Giám đốc về công tác kế hoạch, và đầu tư, công tác quản lý, đảm bảo công nghệ kỹ thuật, quản lý chất lượng, tiêu chuẩn sản phẩm và đổi mới, cải tiến ứng dụng công nghệ mới. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hàng năm, quý, tháng, đột xuất và các dự án đầu tư phát triển của Công ty, là trung tâm điều hành và phối hợp giữa các phòng ban phân xưởng thực hiện kế hoạch sản xuất của Công ty. Đảm bảo cung ứng vật tư nguyên nhiên liệu, tổng hợp phân tích đánh giá, báo cáo kết quả SXKD hàng tháng, quý, năm.

Phòng thị trường

Có nhiệm vụ giúp việc cho Ban Giám đốc về công tác thị trường, xây dựng chiến lược thị trường xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch thị trường dài hạn, ngắn hạn, khai thác tìm kiếm, mở rộng thị trường, thực hiện công tác dịch vụ sau bán hàng.

Phòng tài chính

Có nhiệm vụ giúp việc cho Ban Giám đốc về công tác tài chính, kế toán, thống kê, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty. Quản lý chi đạo điều hành và tổ chức thực hiện công tác tài chính, kế toán, thống kê và công tác kiểm kê trong toàn Công ty, nghiên cứu thị trường vốn, lập kế hoạch tài chính dài hạn, ngắn hạn, phân tích thông tin, số liệu kế toán, tham mưu cho Giám đốc các phương án huy động đảm bảo vốn phục vụ SXKD.

Phòng Công nghệ kỹ thuật

Có nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho ban Giám đốc về công tác công nghệ, kỹ thuật công tác xây dựng cơ bản trong toàn Công ty. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa nhà xưởng, sửa chữa thiết bị định kỳ và đột xuất trong toàn Công ty.

Phòng Chính trị - Hành chính

Là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Đảng ủy, Ban Giám đốc, đồng thời là cơ quan trực tiếp triển khai thực hiện các mặt hoạt động công tác Đảng, công tác chính trị; Công tác lao động, tiền lương, bảo hiểm và các chế độ chính sách khác cho người lao động. Công tác quân sự - Tự vệ; công tác hành chính văn phòng; công tác hậu cần, bảo vệ; công tác bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường và công tác pháp chế trong Công ty.

3. GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

Hội đồng Quản trị

<p>Ông Nguyễn Hữu Sơn - Chủ tịch HĐQT Năm sinh: 1978 Quê quán: Cẩm Bình, Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh Quốc tịch: Việt Nam</p>	<p>Quá trình công tác 07/1997 - 08/2002: Học viên Học viện Khoa học Quân sự 09/2002 - 07/2006: Đội trưởng TS Bộ Tham Mưu, Quân đoàn 4 08/2006 - 01/2007: Học viên Trường Quân sự Quân đoàn 4 02/2007 - 05/2009: Chính trị viên C2 Bộ Tham Mưu, Quân đoàn 4 06/2009 - 10/2016: Trợ lý ToC, CaB Phòng chính trị Tổng Công ty Hợp tác kinh tế. 11/2016 - 02/2020: Phó Giám đốc Xí nghiệp SXVLXD Hồng Lam 03/2020 - 04/2023: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa, bao bì Vinh 04/2023 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cphần Nhựa, bao bì Vinh</p>	<p>Bà Phạm Nguyệt Minh - Thành viên HĐQT Năm sinh: 1980 Quê quán: Hà Nội Quốc tịch: Việt Nam Trình độ: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh</p>	<p>Quá trình công tác 2003 - nay: Cán bộ Chăm sóc Khách hàng CTCP Nhựa An Phát Xanh 2013 - 2018: Giám đốc Văn phòng đại diện tại Hà Nội CTCP Nhựa An Phát Xanh. 2016 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Nhựa, Bao bì Vinh</p>
<p>Ông Lê Xuân Thọ - Phó Chủ tịch HĐQT, Giám đốc</p>	<p>Quá trình công tác 2002 - 2004: Trợ lý thị trường CTCP Nhựa, Bao bì Vinh 2005 - 2007: Trưởng ban thị trường CTCP Nhựa, Bao bì Vinh 2007 - 2013: Trưởng Phòng thị trường CTCP Nhựa, Bao bì Vinh 2013 - 2017: Phó Giám đốc CTCP Nhựa, Bao bì Vinh 07/2017 - 03/2018: Giám đốc CTCP Nhựa, Bao bì Vinh 2018 - nay: Giám đốc, Thành viên HĐQT CTCP Nhựa, Bao bì Vinh</p>	<p>Ông Trương Đắc Thành - Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Năm sinh: 1987 Quê quán: Thành phố Vinh, Nghệ An Quốc tịch: Việt Nam</p>	<p>Quá trình công tác 09/2005 - 10/2010: Học viên Trường Sĩ Quan Công Binh 01/2011 - 03/2017: Trợ lý kỹ thuật thi công Xí nghiệp XD Coecco - Tổng Công ty HTKT 03/2017 - 06/2021: Trưởng phòng kế hoạch Công ty CP Khoáng sản Á Châu - Tổng Công ty HTKT. 06/2021 - 10/2022: Trợ lý kế hoạch tổng hợp Phòng KH – TH Tổng Công ty HTKT. 11/2022: Phó Giám đốc Công ty CP Nhựa, Bao bì Vinh.</p>
<p>Ông Nguyễn Trung Kiên - Thành viên HĐQT</p>	<p>Quá trình công tác 2008 - 2010: Kiểm toán viên tại Công ty TNHH E&Y Việt Nam 2010 - 2019: Trưởng phòng Đầu tư/ Trưởng phòng phân tích tại Công ty cổ phần chứng khoán SSI 2019 - 2020: Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư phát triển Công nghệ Điện Tử - Viễn thông 2019 - nay: Giám đốc Quan hệ nhà đầu tư tại Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings 03/2020 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Nhựa, Bao bì Vinh 03/2020 - nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần An Tiến Industries 09/2021 - nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát 1 11/2021 - nay: Thành viên HĐQT Công ty Khu công nghiệp Kỹ thuật An Phát 1.</p>	<p>Ông Phan Văn Toàn - Kế toán trưởng Năm sinh: 1978 Quê quán: Quảng Bình Quốc tịch: Việt Nam Trình độ: Cử nhân kinh tế</p>	<p>Quá trình công tác 2002 - 2003: Kế toán tổng hợp CT Xây lắp - Tổng Công ty HTKT 2003 - 2016: Kế toán trưởng CT TNHH MTV khoáng sản COECCO - Tổng Công ty HTKT 03/2017 - nay: Kế toán trưởng CTCP Nhựa, Bao bì Vinh. 03/2018 - 04/2023: Thành viên HĐQT CTCP Nhựa, Bao bì Vinh</p>
<p>BAN KIỂM SOÁT</p>			
<p>Ông Trần Ngọc Sâm Trưởng Ban Kiểm soát Năm sinh: 1969 Quê quán: Thọ Xuân, Thanh Hóa Quốc tịch: Việt Nam Trình độ: Cử nhân tài chính</p>	<p>Quá trình công tác 1997 - 2006: Kế toán trưởng CTCP Nhựa - Bao bì Vinh 2007 - 2009: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Xây dựng COECCO Lào 2010 - 2011: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Khoáng sản và luyện kim Viên Chăn 2012 - 2013: Trợ lý PTC Phòng tài chính Tổng Công ty Hợp tác kinh tế QK 4 2014 - 2016: Kế toán trưởng CTCP Công nghiệp Cao su COECCO 2017 - nay: Trưởng ban kiểm soát chuyên trách CTCP Nhựa, Bao bì Vinh</p>	<p>Bà Nguyễn Minh Trang Thành viên Ban Kiểm soát Năm sinh: 1980 Quê quán: Hương Khê, Hà Tĩnh Quốc tịch: Việt Nam</p>	<p>Quá trình công tác Trợ lý kế toán tổng hợp - Tổng công ty Hợp tác kinh tế Trưởng BKS - công ty CP gạch ngói 30/4 (Công ty con của Tổng hợp tác kinh tế)</p>
<p>Bà Đồng Thị Hà Thành viên Ban Kiểm soát Năm sinh: 1982 Quê quán: Hải Dương Quốc tịch: Việt Nam Trình độ: Cử nhân Quản trị kinh doanh</p>	<p>Quá trình công tác 2007 - 2008: Kế toán viên Công ty TNHH Sản xuất và Xuất khẩu Nam Tiến 2008 - 2009: Kế toán viên Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh 2009 - 2017: Kế toán trưởng Công ty TNHH Sản xuất và Xuất khẩu Nam Tiến 2017 - nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì An Vinh 2021 - nay: Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát.</p>		

4. VỊ THẾ DOANH NGHIỆP

Là doanh nghiệp có uy tín trong hoạt động kinh doanh nên VBC có khả năng tận dụng tốt các chính sách ưu đãi của các tổ chức tín dụng.

Đã có gần 30 năm kinh nghiệm sản xuất kinh doanh bao bì, sản phẩm của VBC đã tạo được vị thế trên thị trường, Công ty đã xây dựng một thương hiệu uy tín về chất lượng, phù hợp về giá thành, là nền tảng cho sự phát triển bền vững trong tương lai.

Ban lãnh đạo VBC có những bước đầu tư chiến lược hợp lý, đúng thời điểm, có hiểu biết sâu sắc về công nghệ và sự tương quan chiến lược giữa công nghệ và thị trường. Đồng thời, các thành viên Ban lãnh đạo tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong quá trình quản lý, tổ chức kỹ thuật, hoạch định sản xuất kinh doanh nhiều năm trong ngành; tập thể lãnh đạo, người lao động đoàn kết, gắn bó, cùng chung lợi ích và chỉ hướng duy trì phát triển Công ty.

5. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Khai thác tối đa sản lượng các khách hàng truyền thống, tranh thủ tìm kiếm mở rộng các thị trường mới trong và ngoài nước. Phát triển thị trường bao dân đáy để bổ sung cho sản lượng thiếu hụt của bao xi măng. Thường xuyên kiểm tra chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu thị trường, nâng cao uy tín công ty trên thị trường trong nước và quốc tế.

Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu SXKD chính trong kế hoạch 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Giữ vững ổn định về an ninh chính trị, an tâm tư tưởng, đảm bảo an toàn về tài sản, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.

Chủ động đảm bảo nguyên liệu vật tư, lao động, thiết bị, công nghệ, thiết kế mẫu mã, quản lý chặt chẽ các định mức KTKT, chi phí phát sinh, duy trì ổn định chất lượng sản phẩm; tổ chức điều hành sản xuất đảm bảo tiến độ, đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

Không ngừng tuyển dụng và đào tạo nguồn lao động mới tuyển dụng đáp ứng được nhu cầu sản xuất, tiêu thụ của đơn vị, nâng dần sản lượng, chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Góp phần nâng cao năng suất máy móc thiết bị mới đầu tư.

Tăng cường công tác quản lý, đào tạo nâng cao kiến thức cho người lao động về quy trình vận hành sử dụng thiết bị đặc biệt là hệ thống dây chuyền bao dân đáy; Nghiêm túc thực hiện chế độ công tác bảo dưỡng, sửa chữa theo kế hoạch đã xác định. Tăng cường áp dụng, cải tiến MMTB; đổi mới, cải tiến công nghệ - kỹ thuật để bù đắp một phần do giá nguyên liệu tăng, giữ ổn định hiệu quả sản xuất.

“VBC luôn mong muốn là một doanh nghiệp sản xuất ổn định, tối ưu đồng thời cung cấp ra thị trường những sản phẩm bao bì nhựa chất lượng nhằm đạt được hiệu quả kinh doanh trong dài hạn.”



6. CÁC RỦI RO

Rủi ro về Kinh tế



Báo cáo của LHQ về tình hình và triển vọng kinh tế thế giới 2025 cho biết mặc dù lạm phát giảm, điều kiện thị trường lao động được cải thiện và nói lỏng tiền tệ nói chung, tăng trưởng dự kiến sẽ vẫn ở mức thấp hơn tốc độ trước đại dịch, nền kinh tế toàn cầu sẽ tiếp tục đối mặt với những bất ổn đáng kể. Báo cáo dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu đạt 2,9% vào năm 2026.

Bước sang năm 2025, dự báo các rủi ro tiềm ẩn từ môi trường kinh tế thế giới vẫn còn hiện hữu và tiếp tục tác động tiêu cực lên triển vọng phục hồi tăng trưởng nền kinh tế của Việt Nam. Khả năng phục hồi của kinh tế toàn cầu chưa rõ ràng. Trong nước, Quốc hội đã đề ra mục tiêu tăng trưởng năm 2025 đạt mức 6 -6,5% tạo động lực phát triển cho nền kinh tế. Tuy nhiên, để tránh được những rủi ro tiêu cực ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, Công ty luôn có bộ phận chuyên môn nghiên cứu cũng như bám sát môi trường kinh tế vĩ mô để đưa ra tư vấn cho Ban Điều hành xu hướng trong tương lai và những tác động đến lĩnh vực kinh doanh trọng yếu, Từ đó đưa ra quyết sách và chiến lược phù hợp.

Rủi ro về Pháp luật

Sự ổn định của hệ thống chính trị, luật pháp, chính sách của một quốc gia ảnh hưởng rất nhiều đến sự ổn định và khả năng phát triển của các ngành kinh tế nói chung và ngành Nhựa nói riêng. Đặc biệt, đây còn là 1 trong 10 ngành công nghiệp được Chính phủ ưu tiên phát triển thành ngành kinh tế mạnh. Mặc dù các văn bản pháp luật điều chỉnh hoạt động của các công ty nhựa đã xây dựng và ban hành, nhưng hiện nay ngành Nhựa vẫn còn thiếu quy định của Nhà nước về nhập khẩu phế liệu sản xuất để tái sinh nhằm hạ giá thành đầu vào cho ngành Nhựa, gây khó khăn cho Công ty trong việc chủ động nguyên liệu đầu vào và giảm chi phí.

Do ngành bao bì nhựa yêu cầu quy mô vốn đầu tư không cao, trong khi đó khả năng thu hồi vốn nhanh khiến cho rào cản gia nhập ngành ở mức thấp. Hiện có khoảng 1.353 doanh nghiệp hoạt động trong ngành nhựa bao bì. Bên cạnh đó, ngành nhựa Việt Nam còn nhiều dư địa tăng trưởng vì vậy các doanh nghiệp ngành nhựa Việt Nam nói chung và CTCP Nhựa Bao bì Vinh nói riêng có nguy cơ phải đối mặt với sức cạnh tranh từ các doanh nghiệp nước ngoài, doanh nghiệp FDI.

Xu hướng sự dụng các sản phẩm nhựa thân thiện với môi trường cũng là một thách thức đối với ngành nhựa Việt Nam khi trong cơ cấu xuất khẩu của ngành, các sản phẩm bao bì truyền thống không thân thiện với môi trường chiếm tỷ trọng tương đối lớn. Điều này đòi hỏi VBC nói riêng và ngành Nhựa Việt Nam nói chung cần có những bước đi đột phá với những sản phẩm sáng tạo, bắt kịp xu hướng tiêu dùng luôn luôn thay đổi.

Mặt khác, ngành Nhựa Việt Nam đang đứng trước nguy cơ bị kiện bán phá giá. Hàng hóa Việt Nam cũng như của một số quốc gia khác có nguy cơ bị kiện bán phá giá và áp mức thuế chống bán phá giá nhằm bảo vệ ngành bao bì nhựa của nước nhập khẩu như Mỹ, EU, Nhật Bản,...

Rủi ro về Ngành

Rủi ro về Tín dụng và Dòng tiền

Rủi ro tín dụng xuất phát từ nghĩa vụ thanh toán của đối tác. Nếu đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ nợ trong hợp đồng sẽ gây nên tổn thất tài chính cho Công ty. Do đó, khoản phải thu là một trong những rủi ro lớn mà Công ty phải thường xuyên đối diện. Khoản phải thu khó thu hồi sẽ đặt Công ty vào khả năng bị chiếm dụng vốn, gây thất thoát nguồn vốn của Công ty.

Rủi ro về dòng tiền diễn ra khi Công ty gặp khó khăn trong việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính, không nắm bắt các cơ hội đầu tư quan trọng khi không có đủ nguồn vốn cần thiết. Đây là vấn đề liên quan đến việc quản trị tài sản và nguồn vốn lưu động. Các khoản nợ xấu phát sinh từ công nợ khách hàng kéo dài, không có khả năng thanh toán bắt buộc Công ty phải trích lập dự phòng, làm giảm lợi nhuận và hao hụt dòng tiền.

Rủi ro về Nguyên liệu

Gần 85% nguyên phụ liệu phải nhập khẩu: Theo thống kê, nguồn cung nguyên phụ liệu trong nước hiện nay chỉ có thể đáp ứng được khoảng hơn 15% nhu cầu, 85% còn lại phải nhập khẩu. Do đó, cán cân thương mại ngành nhựa luôn trong tình trạng nhập siêu.

Tỷ giá tác động tới chi phí đầu vào: Việc chủ yếu phải nhập khẩu nguyên liệu từ nước ngoài khiến ngành nhựa khá “nhạy cảm” với biến động tỷ giá, qua đó tác động không nhỏ tới chi phí đầu vào của các doanh nghiệp nhựa.

Cạnh tranh trong ngành nhựa của Việt Nam ở mức cao. Nguyên nhân do ngành nhựa Việt Nam có rào cản gia nhập ngành tương đối thấp, thị trường phân mảnh nhất là đối với sản phẩm nhựa bao bì, số lượng doanh nghiệp hoạt động trong mảng nhựa bao bì lên đến 1.353 doanh nghiệp. Bên cạnh đó, sản phẩm của ngành nhựa Việt Nam không có quá nhiều khác biệt về mẫu mã cũng như chất lượng nên sức mạnh mặc cả của khách hàng là cao.



Rủi ro về Tỷ giá

Công ty chịu rủi ro tỷ giá khi có sự biến động của tỷ giá hối đoái làm ảnh hưởng bất lợi đến việc ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản, khoản vay hoặc các giao dịch có phát sinh bằng ngoại tệ cũng như ảnh hưởng bất lợi đến dòng tiền tương lai phát sinh từ những khoản mục này. Hiện nay, rủi ro tỷ giá của Công ty phát sinh chủ yếu từ các nguồn thu ngoại tệ thông qua hoạt động xuất khẩu nguyên liệu ngành dược. Để giảm thiểu rủi ro tỷ giá, Công ty giao cho Trưởng phòng Tài chính theo sát diễn biến tỷ giá trên thị trường, từ đó cân đối các khoản thu - chi bằng ngoại tệ hoặc sử dụng các công cụ tài chính thích hợp để giảm thiểu rủi ro.

Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, địch họa... do thiên nhiên gây ra là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Để hạn chế tối đa những thiệt hại có thể xảy ra, Công ty đã thực hiện các phương án giúp giảm thiểu các thiệt hại như mua bảo hiểm cho tài sản và các sản phẩm hàng hóa, lắp đặt các hệ thống báo cháy, tập huấn nhân viên phòng cháy, chữa cháy và các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn khác.



B. **TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG** **TRONG NĂM**

- 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**
- 2. Tổ chức và nhân sự**
- 3. Tình hình tài chính**

1. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Thông tin về ngành

Nhựa là một trong những ngành công nghiệp quan trọng và đa dạng của Việt Nam, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Trong bối cảnh khó khăn của thị trường hiện tại, ngành nhựa Việt Nam vẫn cố gắng vượt qua thách thức và nắm bắt cơ hội để phát triển trong năm 2025. Theo báo cáo của Mordor Intelligence, thị trường nhựa Việt Nam dự kiến sẽ tăng trưởng với tốc độ CAGR là 8% trong giai đoạn 2023-2028

Sự chuyển dịch từ những loại nhựa truyền thống sang những loại nhựa kỹ thuật và sinh học. Những loại nhựa này có tính chất vật lý và hóa học cao hơn và thân thiện với môi trường hơn so với những loại nhựa truyền thống. Theo Mordor Intelligence, phân khúc nhựa kỹ thuật được dự báo sẽ có tỷ lệ tăng trưởng cao nhất trong giai đoạn dự báo (2023-2028), do nhu cầu cao từ các ngành công nghiệp yêu cầu chất lượng cao như ô tô và vận tải, điện và điện tử và y tế. Phân khúc nhựa sinh học cũng được kỳ vọng sẽ có sự phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới, do sự quan tâm ngày càng cao của chính phủ và người tiêu dùng đối với việc giảm thiểu ô nhiễm môi trường do rác thải nhựa.

Theo số liệu từ Tổng cục thống kê, hiện nay Việt Nam có khoảng 4.000 doanh nghiệp hoạt động trong ngành Nhựa, phần lớn là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, chiếm gần 90%, với hơn 25.000 lao động. Trong đó, các doanh nghiệp sản xuất trong ngành Nhựa bao bì chiếm tỷ trọng lớn nhất với 38%. Tiếp theo là các doanh nghiệp nhựa gia dụng và nhựa xây dựng chiếm lần lượt 30% và 23% trong cơ cấu ngành Nhựa Việt Nam.

Dự báo quy mô ngành nhựa Việt Nam sẽ đạt 10,92 triệu tấn vào năm 2025. Con số này có khả năng sẽ tăng lên 16,36 triệu tấn vào năm 2029, với tốc độ tăng trưởng hàng năm kép (CAGR) là 8,44% từ năm 2024 đến 2029.

Bao bì nhựa hiện chiếm thị phần lớn nhất trên thị trường nhựa Việt Nam. Các yếu tố nổi bật như trọng lượng nhẹ, khả năng chống nhiệt, hóa chất và ăn mòn tốt khiến sản phẩm này trở thành lựa chọn khả thi cho mục đích đóng gói tại Việt Nam.

Trong ngành bao bì, nhựa được sử dụng để làm bao bì cho ngành chăm sóc sức khỏe, thực phẩm và đồ uống, hàng tiêu dùng, các sản phẩm chăm sóc cá nhân cũng như chăm sóc nhà cửa, vườn tược.

Ngành bao bì là một trong những ngành phát triển nhanh nhất tại Việt Nam với tốc độ tăng trưởng Từ 15% đến 20% trong những năm tới.. Hơn 900 nhà máy hiện đang hoạt động trong lĩnh vực này, với khoảng 70% được đặt khu vực phía Nam, chủ yếu ở Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương và Đồng Nai.



Kết quả sản xuất kinh doanh so với kế hoạch

Trong năm 2024 thị trường tiêu thụ vỏ bao xi măng trong cả nước sụt giảm mạnh, giá nguyên liệu chính (hạt nhựa, giấy kraft) biến động thường xuyên khó dự báo hơn các năm trước. Chi phí thuê container và chi phí logistic vẫn còn cao. Lực lượng lao động đi xuất khẩu lao động tăng cao làm ảnh hưởng đến việc thu hút lao động và chi phí đào tạo phát sinh. Việc đàm phán để tăng giá bán sản phẩm gặp nhiều khó khăn chưa điều chỉnh được do tính cạnh tranh trong tiêu thụ sản phẩm ngày càng quyết liệt hơn.

Kết thúc năm 2024, doanh thu thuần đạt 825.121 triệu đồng đạt 88,6% so với kế hoạch đề ra. Lợi nhuận trước thuế đạt 35.164 triệu đồng vượt 0,17% so với kế hoạch đề ra.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	(%)	So sánh 2023 (%)
1	Sản lượng sản xuất	Bag	120.220.000	117.212.500	97,5%	98,0%
2	Sản lượng tiêu thụ	Bag	120.220.000	117.212.500	97,5%	98,0%
3	Doanh thu	Tr.đồng	931.451	825.955	88,7%	94,1%
4	LN trước thuế	Tr.đồng	35.104	35.164	100,17%	99,3%
5	LN sau thuế	Tr.đồng	28.032	27.908	100,0%	99,4%
6	Nộp ngân sách	Tr.đồng	22.630	14.295	63,16%	114,0%
7	Thu nhập bình quân	đ/ng/th	10.006.839	12.308.497	123,1%	102,4%



Thực hiện định mức chi phí:

Trong năm 2024 các khoản chi phí cơ bản đều giảm theo tỷ lệ giảm của doanh thu và sản lượng. Mặc dù gặp nhiều khó khăn như đã nêu trên nhưng đơn vị cũng đã thường xuyên nghiên cứu cải tiến công nghệ, phát huy năng suất lao động, điều chỉnh tỷ lệ phối trộn một số mặt hàng nhằm hạ giá thành sản phẩm nâng cao hiệu quả. Đồng thời phát huy công suất tối đa sản lượng vỏ bao xi măng, vỏ bao Siling, Jumbo. Bên cạnh đó đơn vị đã linh động trong cân đối nguồn vốn vay tại các ngân hàng nhằm giảm chi phí tài chính do đó lợi nhuận của công ty trong kỳ vẫn duy trì đạt 100,17% so với kế hoạch.

Công tác thu hồi công nợ đảm bảo và sử dụng vốn:

Trong năm 2024 công tác thu hồi công nợ luôn được quan tâm bám sát để đảm bảo vốn phục vụ sản xuất.

Tổng số dư công nợ phải thu khách hàng phát sinh trong kỳ là 872,46 tỷ đồng, đã thu hồi và đối trừ được 874,22 tỷ đồng. Số dư công nợ phải thu cuối kỳ còn lại 222,27 tỷ đồng. Công nợ của năm 2023 còn 1,096 tỷ chiếm 0,5% số dư còn lại cuối 2023. Đơn vị tiếp tục bám nắm khách hàng để tìm phương án thu hồi công nợ đảm bảo.

Mặt khác với doanh thu phát sinh ngoại tệ tăng nên đơn vị sử dụng phương án vay ngoại tệ để nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ sản xuất. Đồng thời tận dụng các chính sách giảm lãi suất của Ngân hàng để nhằm giảm chi phí tài chính. Các khoản vay được đáo hạn kịp thời không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn phát sinh.

Công tác đầu tư:

Trong năm 2024 đơn vị đã tiến hành đầu tư 8 hạng mục theo nghị quyết của ĐHĐCĐ và Quyết định của Giám đốc công ty với tổng giá trị đầu tư là 10.584,92 triệu đồng. Bao gồm: 02 máy nén khí, 01 máy làm lạnh, 01 máy đóng đai, 01 máy thu hồi biên, 03 xe tải Hyundai; 01 hệ thống dây chuyền máy dán đáy, 01 máy ép kiện và 01 hệ thống lọc nước thải sinh hoạt.

Trong năm thực hiện thanh lý: 01 máy bơm cứu hoả, 01 hệ thống cửa trời chống nóng, 01 máy dẹt đai Ấn Độ và 3 xe tải Hyundai theo QĐ số 395/2024/QĐ-VBC ngày 06/6/2024 của HĐQT. Tổng giá trị thu hồi 606 triệu đồng.

2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Cơ cấu lao động

STT	Tiêu chí	Năm 2024	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động	870	100%
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	70	8%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	165	19%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	600	69%
4	Lao động phổ thông	35	4%
II	Theo đối tượng lao động	870	100%
1	Lao động trực tiếp	710	82%
2	Lao động gián tiếp	160	18%
III	Theo giới tính	870	100%
1	Nam	320	37%
2	Nữ	550	63%
IV	Theo thời hạn HĐLĐ	870	100%
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm		
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	468	54%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	402	46%
V	Theo cấp quản lý	160	100%
1	Quản lý cấp cao	4	3%
2	Quản lý cấp trung	7	4%
3	Quản lý cấp chi nhánh	4	3%
4	Chuyên viên, nhân viên	145	91%
VI	Theo độ tuổi	870	100%
1	Từ 18 đến 25 tuổi	170	20%
2	Từ 26 đến 35 tuổi	355	41%
3	Từ 36 đến 45 tuổi	210	24%
4	Trên 45	135	16%

Chính sách nhân sự

Lương thưởng:

Công ty thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và nâng bậc lương theo niên hạn cho cán bộ công nhân viên. Ngoài những quyền lợi được quy định trong Luật lao động, người lao động trong Công ty còn được hưởng các đãi ngộ dưới các hình thức như du lịch, nghỉ mát, trợ cấp khi thai sản và ốm đau, trợ cấp khó khăn... Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến về giải pháp kỹ thuật giúp đem lại hiệu quả kinh doanh cao, đồng thời áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các công nhân viên có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của Công ty

Lao động gián tiếp Công ty trả lương khoán theo vị trí công việc được giao theo tháng. Lao động trực tiếp Công ty trả lương theo đơn giá, định mức sản phẩm.

Người lao động làm việc thêm giờ ngày bình thường được thanh toán thêm 50%, làm ca đêm thanh toán thêm 50% tiền lương, nếu làm việc vào ngày lễ được thanh toán 300% tiền lương. Các chế độ tiền lương, tiền thưởng, chế độ phụ cấp, tiền quà ngày lễ, tết, chế độ bảo hiểm, y tế, khám chữa bệnh, chế độ tham quan, du lịch, nâng bậc lương, bậc thợ vv... được giải quyết đúng đủ, công khai. Chế độ ăn ca được duy trì thường xuyên, bảo đảm được định lượng, tiêu chuẩn và an toàn vệ sinh thực phẩm. Làm việc đủ 8 giờ/ngày được hưởng chế độ ăn cơm ca theo quy định; Chế độ bồi dưỡng độc hại, các chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, trang bị bảo hộ lao động được thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chính sách an toàn, bảo hộ lao động:

CBCNV được trang bị dụng cụ bảo hộ lao động đạt tiêu chuẩn, được kiểm tra sức khỏe định kỳ hàng năm để hạn chế tối đa rủi ro cũng như phát hiện, điều trị kịp thời bệnh nghề nghiệp; Người lao động tại công ty được tham gia đủ 3 loại bảo hiểm, gồm: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và được xem xét hỗ trợ các chính sách, bồi thường độc hại trong các chế độ phụ cấp ngoài lương. Tòa nhà văn phòng, nhà máy sản xuất được trang bị hệ thống chống cháy, báo cháy, bình chữa cháy, vòi nước... nhằm ứng phó kịp thời với các tình huống khẩn cấp.

Trợ cấp:

Thực hiện đầy đủ các chế độ trợ cấp cho người lao động theo quy định của pháp luật.

Trên cơ sở xếp loại lao động và căn cứ vào nguồn quỹ của Công ty định kỳ hàng quý, sáu tháng, năm người lao động được Công ty trích quỹ khen thưởng hoàn thành kế hoạch dựa theo kết quả xếp loại lao động trong kỳ đó.

Các chế độ tiền lương, tiền thưởng và các khoản trợ cấp được Công ty thanh toán đúng đủ vào các ngày Từ 15-20 hàng tháng.

Chính sách đào tạo và phát triển nhân viên

Hàng năm Công ty tổ chức đào tạo tại chỗ cho số lao động đến kỳ hạn thi nâng bậc lương, tay nghề, bậc thợ. Ngoài ra, còn tổ chức đào tạo tay nghề cho người lao động trước khi điều chuyển vị trí công việc mới. Trong thời gian đào tạo người lao động không phải đóng bất cứ một khoản lệ phí nào, nhưng vẫn được hưởng chế độ tiền lương, phụ cấp theo định mức quy định.

Chính sách tuyển dụng:

Lực lượng lao động được Công ty tuyển dụng thường xuyên để đáp ứng nhu cầu sản xuất, ưu tiên lao động đã qua đào tạo các ngành nghề như cơ khí, dệt may... Lực lượng lao động khi tuyển dụng vào làm việc đều qua thời gian thử việc, học việc. Khi đủ điều kiện tiến hành ký kết các loại hợp đồng Từ 3 năm và dài hạn. Để duy trì nội quy, quy định của Công ty áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các công nhân viên có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của Công ty.

3. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Một số chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024	% Tăng trưởng
1. Tổng tài sản	Tỷ đồng	388,17	400,96	3,29%
2. Doanh thu thuần	Tỷ đồng	874.55	822.00	-6,00%
3. Lợi nhuận Từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	35.55	35.15	-0,01%
4. Lợi nhuận khác	Triệu đồng	-141.90	8,166	105,7%
5. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	35.41	35.16	0,03%
6. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	28.07	27.90	0,0%

Năm 2024 các chỉ tiêu ghi nhận mức tăng trưởng không tích cực, giá cả nguyên vật liệu và cước phí vận tải biến động do tình hình kinh tế, chính trị thế giới bất ổn dẫn tới các hoạt động SXKD, dịch vụ, lưu thông hàng hóa gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên đây là tình hình chung của ngành Nhựa nói chung và các doanh nghiệp sản xuất bao bì Nhựa nói riêng bởi ảnh hưởng nặng nề do việc gián đoạn hoạt động kinh doanh, sản xuất do dịch bệnh, thiên tai cũng như mức cạnh tranh của thị trường bao bì. Chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn khiến cho các đơn hàng mới sụt giảm đặc biệt ở thị trường nước ngoài; càng làm tăng gánh nặng cho các khoản chi phí vận hành, trả lương nhân công đặc biệt là nguyên vật liệu để sản xuất. Thêm vào đó, tình hình thị trường về nhu cầu vỏ bao truyền thống sụt giảm mạnh, người tiêu dùng ngày càng hạn chế các sản phẩm nhựa.VBC đã rất nỗ lực để phục hồi và quay trở lại tiến độ kinh doanh để bù đắp cho giai đoạn đầu năm 2025 và hướng đến mục tiêu tăng trưởng trong tương lai.

- Khả năng sinh lời của công ty ở mức khá cao: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 20,53%; Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /tổng tài sản (ROA) đạt 7,08%; lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 2.882 đồng/cổ phiếu.

- Các chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính của công ty: Khả năng thanh toán tổng quát là 1,71 lần, khả năng thanh toán nợ ngắn hạn là 1,40 lần, hệ số nợ phải trả /vốn chủ sở hữu là 1,4 lần; tỷ lệ vốn huy động/vốn chủ sở hữu là 0,63 lần.

- Công tác tài chính - kế toán đã chấp hành đúng nguyên tắc, chế độ tài chính kế toán và những quy định của pháp luật hiện hành. Huy động và sử dụng vốn đúng mục đích, đảm bảo đầy đủ kịp thời nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư.

Nhìn chung trong năm trở lại đây, công ty luôn nỗ lực giảm tỷ trọng các khoản nợ trong cơ cấu vốn để tăng khả năng độc lập về tài chính trong dài hạn. Các hệ số về hiệu suất hoạt động của VBC đang có xu hướng tăng, cả hai chỉ số về vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản đều tăng đáng kể, cho thấy VBC đang ngày càng tối ưu hóa hiệu quả, năng lực hoạt động của mình.



C.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. **Đánh giá của Ban giám đốc về mọi mặt hoạt động của công ty**
2. **Phương hướng phát triển năm 2025**

1. ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ MỌI MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn trong năm 2024 nhưng tập thể đội ngũ cán bộ công nhân viên CTCP Nhựa, Bao bì Vinh với tinh thần hăng say lao động, tích cực đổi mới và bên cạnh đó là nhờ có sự điều hành, chỉ đạo kịp thời của ban lãnh đạo, VBC luôn bắt kịp với những thay đổi của thị trường, luôn đổi mới sáng tạo, gây dựng được vị thế trên thị trường và tạo dựng niềm tin cho đối tác. Năm 2024, VBC đã gặt hái được những thành tựu nhất định.

Về quy mô sản xuất, VBC đang thực hiện đầu tư máy móc, thiết bị nhà xưởng nhằm nâng cao sản lượng sản xuất, mở rộng quy mô nhà xưởng để đáp ứng chiến lược kinh doanh.

Đơn vị tính: VND

TT	Nội dung	Kết quả thực hiện
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	822.071.219.476
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	68.145.330
3	Giá vốn hàng bán	746.670.098.380
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	75.332.975.766
5	Doanh thu hoạt động tài chính	3.050.967.207
6	Chi phí tài chính	5.628.559.707
	Trong đó: chi phí lãi vay	4.910.029.536
7	Chi phí bán hàng	19.545.508.952
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	18.054.246.283
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	35.155.628.031
10	Thu nhập khác	901.259.346
11	Chi phí khác	893.093.218
12	Lợi nhuận khác	8.166.128
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	35.163.794.159
14	Chi phí thuế TNDN hiện hành	7.256.019.955
15	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	27.907.774.204
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Đồng/ CP)	2.882

Trong năm 2024 công ty thường xuyên quan tâm thực hiện tốt công tác quản lý sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn tại công ty được thực hiện tương đối chặt chẽ, nguồn vốn kinh doanh được bảo toàn và phát huy có hiệu quả. Công tác thu hồi công nợ luôn được quan tâm, phối hợp thực hiện, công nợ của khách hàng được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, cuối năm tiến hành đối chiếu xác nhận nợ theo đúng quy định; các khoản nợ phải thu khó đòi được trích lập dự phòng đầy đủ.

Công tác quản lý định mức kinh tế kỹ thuật, tập hợp chi phí sản xuất, tính giá thành sản phẩm được thực hiện tương đối chặt chẽ, phân bước theo từng công đoạn sản xuất; giá thành sản phẩm được tính đúng, tính đủ, không để sót chi phí, phù hợp với quy trình sản xuất; tăng cường công tác quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị, vật tư, công cụ, dụng cụ; tiết kiệm chi phí, hạn chế những thất thoát lãng phí; sử dụng công nghệ phối trộn phụ gia, hạt tái chế để giảm giá thành sản phẩm;

2. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2025

Khai thác tối đa sản lượng các khách hàng truyền thống, tranh thủ tìm kiếm mở rộng các thị trường mới trong và ngoài nước. Phát triển thị trường bao dân đáy để bổ sung cho sản lượng thiếu hụt của bao xi măng. Thường xuyên kiểm tra chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu thị trường, nâng cao uy tín công ty trên thị trường trong nước và quốc tế.

Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu SXKD chính trong kế hoạch 2024 đã được Tổng công ty thông qua. Giữ vững ổn định về an ninh chính trị, an tâm tư tưởng, đảm bảo an toàn về tài sản, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.

Chủ động đảm bảo nguyên liệu vật tư, lao động, thiết bị, công nghệ, thiết kế mẫu mã, quản lý chặt chẽ các định mức KTKT, chi phí phát sinh, duy trì ổn định chất lượng sản phẩm; tổ chức điều hành sản xuất đảm bảo tiến độ, đáp ứng yêu cầu của khách hàng. Không ngừng tuyển dụng và đào tạo nguồn lao động mới tuyển dụng đáp ứng được nhu cầu sản xuất, tiêu thụ của đơn vị. Nâng dân sản lượng, chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Góp phần nâng cao năng suất máy móc thiết bị đầu tư.

Tăng cường công tác quản lý, đào tạo nâng cao kiến thức cho người lao động về quy trình vận hành sử dụng thiết bị đặc biệt là hệ thống dây chuyền bao dân đáy; Nghiêm túc thực hiện chế độ công tác bảo dưỡng, sửa chữa theo kế hoạch đã xác định. Tăng cường áp dụng, cải tiến MMTB; đổi mới, cải tiến công nghệ - kỹ thuật để bù đắp một phần do giá nguyên liệu tăng, giữ ổn định hiệu quả sản xuất.

Thường xuyên cập nhật sản lượng tiêu thụ sản phẩm để đối chiếu công nợ và nắm chắc thông tin khả năng tài chính của từng khách hàng, tận dụng các cơ hội để thu hồi nợ; tập trung quyết liệt thu hồi nợ ở các khách hàng chậm trả, nợ khó đòi, hạn chế tối đa các rủi ro về nợ. Quan tâm đảm bảo vốn cho sản xuất, đầu tư và thanh toán chế độ chính sách cho người lao động. Kiểm soát và quản lý hoạt động tài chính thực hiện theo đúng quy chế quy định, khắc phục dứt điểm những tồn tại, hạn chế sau mỗi lần thanh kiểm tra, kiểm toán.

D.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 1. Đánh giá của HĐQT về mọi mặt hoạt động của công ty**
- 2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của BGD**
- 3. Kế hoạch, định hướng của HĐQT**



1. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ MỌI MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Trong năm 2024 thị trường tiêu thụ vỏ bao xi măng trong cả nước sụt giảm mạnh, giá nguyên liệu chính (hạt nhựa, giấy kraft) biến động, tăng giảm khó dự báo. Chi phí vận tải và phí logistic tăng cao làm ảnh hưởng đến chi phí bán hàng. Lượng lao động đi xuất khẩu tăng cao làm ảnh hưởng đến việc thu hút lao động và chi phí đào tạo phát sinh đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của đơn vị nhưng HĐQT đã chỉ đạo, triển khai kế hoạch SXKD, tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm giúp Ban điều hành tổ chức hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Đặc biệt là đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động.

Ngoài các phiên họp, HĐQT đã thông qua các quyết định theo phương thức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để chỉ đạo, giải quyết các vấn đề liên quan thuộc thẩm quyền của HĐQT. Đồng thời chỉ đạo, quản lý giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc thực thi các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

HĐQT thường xuyên rà soát, kiểm tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban điều hành công ty, luôn đảm bảo việc vận hành, quản lý hoạt động SXKD đúng quy định pháp luật và quy chế quản trị nội bộ. Các thành viên HĐQT được phân công cụ thể theo từng lĩnh vực thuộc thẩm quyền để giám sát, chỉ đạo và đôn đốc Ban điều hành triển khai thực hiện nhiệm vụ sát với các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Các báo cáo tình hình quản trị của Công ty trong năm 2024 được công bố thông tin đầy đủ, đúng thời hạn đến Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và trên trang thông tin của Công ty đúng quy định.

CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	So sánh
1	Vốn điều lệ	74,999	74,999	100,00%
2	Sản lượng (triệu bao)	119,42	117,21	98,15%
3	Doanh thu và TN khác	877.567	825.121	94,02%
4	Lợi nhuận trước thuế	35.413	35.164	99,30%
5	Lợi nhuận sau thuế	28.069	27.908	99,43%
6	Lợi cơ bản /CP (đồng)	2.923	2.882	98,60%
7	Cổ tức (%)	18	18	100,0%
8	Thu nhập bquân (đ/ng/th)	12.024.452	12.308.497	102,4%

Về Công tác đầu tư:

Trong năm đơn vị đầu tư 02 máy Nén khí; 01 máy làm lạnh; 01 máy đóng đai; 01 máy thu hồi biên; 03 xe tải Huynhdai; 01 hệ thống dây chuyền máy dán đáy; 01 máy ép kiện và 01 hệ thống lọc nước thải sinh hoạt với tổng giá trị đầu tư là 10.584,92 triệu đồng. Các tài sản đã đầu tư hoàn chỉnh và đã đưa vào hoạt động phát huy tốt công suất phục vụ đảm bảo SXKD.

Trong năm đơn vị đã làm hồ sơ và tiến hành thanh lý gồm: 01 Máy bơm cứu hoả tại NM1; 01 hệ thống cửa trời chống nóng; 01 máy dẹt đai ấn độ và 03 xe tải Huynhdai 320 theo QĐ số 395/2024QĐ-VBC ngày 6/6/2024 của HĐQT. Với giá trị thu hồi được 606 triệu đồng.

Tình hình quản trị công ty:

Trong năm 2024, HĐQT chấp hành đầy đủ quy chế hoạt động, ngoài các phiên họp định kỳ, HĐQT thường xuyên bàn bạc, thảo luận, thống nhất qua các cuộc họp bất thường, qua trao đổi điện thoại, trực tuyến, lấy ý kiến bằng văn bản để kịp thời thông qua các vấn đề và ban hành các nghị quyết, quyết định về đầu tư, nhân sự, định hướng về sản xuất kinh doanh; ban hành và sửa đổi, bổ sung đầy đủ các quy chế về quản trị nội bộ, tổ chức bộ máy... giúp cho Công ty hoạt động ngày càng quy củ, nề nếp.

Công tác giám sát Ban điều hành và cán bộ quản lý:

HĐQT giám sát Ban điều hành công ty thông qua việc kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Trong năm qua, Ban điều hành dưới sự chỉ đạo và giám sát của HĐQT đã hoạt động nỗ lực, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trong điều kiện sản xuất kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn.

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành:

Việc phối hợp hoạt động giữa HĐQT với Ban điều hành được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị của Công ty. Việc điều hành SXKD của Ban điều hành không bị cản trở, việc giám sát của HĐQT, Ban kiểm soát được duy trì thường xuyên, chặt chẽ, đảm bảo các hoạt động của Công ty thực hiện đúng nội dung các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Định kỳ HĐQT thông qua Báo cáo tài chính và Kế hoạch SXKD hàng tháng, quý, 6 tháng, năm do Ban điều hành báo cáo. Định hướng công tác đảm bảo vốn, thu hồi công nợ, phát triển thị trường và công tác công nghệ chất lượng.

Trong năm 2024, Ban điều hành đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh đầy đủ, minh bạch. Ban điều hành đã tuân thủ các yêu cầu về trình, duyệt của HĐQT tại các cuộc họp định kỳ và đột xuất. Các hoạt động kinh doanh, nghiệp vụ hàng ngày được tuân thủ theo quy trình quản lý.



3. CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT NĂM 2025

Dự kiến năm 2025 giá cả nguyên vật liệu đầu vào biến động theo chiều hướng tăng, thị trường tiêu thụ sản phẩm luôn cạnh tranh cả về chất lượng, tiến độ, giá cả, cơ chế bán hàng... Vì vậy, sản lượng tiêu thụ của Công ty sẽ gặp không ít khó khăn. Những yêu cầu về chỉ tiêu, kế hoạch SXKD, công tác quản lý và đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động là những thách thức lớn đang đặt ra cho Công ty. Trước những đặc điểm tình hình nêu trên, HĐQT xác định kế hoạch hoạt động năm 2025 như sau:

1. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát, Ban điều hành trong quan hệ công tác vì lợi ích chung của công ty, của cổ đông với tinh thần trách nhiệm cao nhất và thường xuyên chủ động tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn; tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan của Pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị công ty. Duy trì chế độ họp định kỳ hàng quý và tổ chức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm và các nghị quyết trong năm 2025 kịp thời.

2. Bám sát chỉ tiêu kế hoạch và nhu cầu thị trường tiêu thụ để ra nghị quyết triển khai thực hiện nhiệm vụ hàng quý, 06 tháng và năm hoặc trong Từng trường hợp cụ thể phần đầu hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua. Trong bối cảnh thị trường xuất hiện nhiều đối thủ cạnh tranh, Công ty đã triển khai các giải pháp phát triển sản xuất kinh doanh, giữ khách hàng, tăng doanh thu. Phân tích đối thủ cạnh tranh và xây dựng, lập phương án kinh doanh với chính sách, chất lượng sản phẩm tốt để thu hút khách hàng, mở rộng thị trường xuất khẩu. Tăng cường mạnh mẽ công tác Marketing, chăm sóc khách hàng, nghiên cứu sản phẩm mới, mở rộng phạm vi tiếp thị, quảng bá hình ảnh sản phẩm đến khách hàng trong và ngoài nước.

3. Phê duyệt và giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2025. Phê duyệt sửa đổi, bổ sung hệ thống định mức KTKT, tổ chức biên chế và định biên Công ty năm 2025.

4. Chỉ đạo triển khai công tác đầu tư đảm bảo có hiệu quả, đúng tiến độ, đúng quy định của pháp luật. Tập trung đầu tư các hạng mục thiết yếu cần ưu tiên trước. rà soát, sắp xếp các hạng mục theo mức độ ưu tiên về đầu tư, tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện để sớm đưa vào phục vụ hoạt động sản xuất.

5. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát Ban điều hành trong quản lý điều hành hoạt động SXKD, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý vốn, vật tư, tài sản Công ty theo các nghị quyết của HĐQT.

6. Xem xét, đánh giá việc tuân thủ, chấp hành các nội quy, quy chế, quy định do Công ty ban hành trong hoạt động thực tiễn và công tác triển khai thực hiện các nghị quyết.

E.

QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Ban kiểm soát
3. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ



1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong nhiệm kỳ qua, HĐQT chấp hành đầy đủ quy chế hoạt động, ngoài các phiên họp định kỳ, HĐQT thường xuyên bàn bạc, thảo luận, thống nhất qua các cuộc họp bất thường, qua trao đổi điện thoại, trực tuyến, lấy ý kiến bằng văn bản để kịp thời thông qua các vấn đề và ban hành các nghị quyết, quyết định về đầu tư, nhân sự, định hướng về sản xuất kinh doanh; ban hành và sửa đổi, bổ sung đầy đủ các quy chế về quản trị nội bộ, tổ chức bộ máy... giúp cho Công ty hoạt động ngày càng quy củ, nề nếp.

Các cuộc họp của HĐQT

	Số buổi họp HĐQT	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1 Ông Nguyễn Hữu Sơn	04	100%	
2 Ông Lê Xuân Thọ	04	100%	
3 Ông Trương Đắc Thành	04	100%	
4 Ông Nguyễn Trung Kiên	04	100%	
5 Bà Phạm Nguyệt Minh	04	100%	

Các nghị quyết và quyết định của HĐQT

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung
1	09/NQ-HĐQT	02/1	Nghị quyết phiên họp quý 4/2023 của HĐQT
2	22/QĐ-HĐQT	15/1	QĐ phê duyệt phương án đầu tư dây chuyền sản xuất bao dán đáy
3	23/QĐ-HĐQT	16/1	Quyết định thành lập ban chỉ đạo đầu tư dây chuyền sản xuất bao dán đáy
4	24/QĐ-HĐQT	16/1	Quyết định thành lập tổ chấm gói thầu đầu tư mua sắm dây chuyền sản xuất bao dán đáy

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung
5	26/QĐ-HĐQT	18/1	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp dây chuyền sản xuất bao dán đáy
6	58B/QĐ-HĐQT	02/2	Quyết định v/v phê duyệt phê duyệt ds ngăn các nhà thầu tham gia đấu thầu hạn chế cung cấp thiết bị dây chuyền sản xuất bao dán đáy
7	91/NQ-HĐQT	05/3	Nghị quyết v/v tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2024
8	93B/QĐ-HĐQT	05/3	Nghị quyết phiên họp quý 1/2024 của HĐQT
9	94/QĐ-HĐQT	06/3	Quyết định v/v ban hành Quy chế quản lý tài chính
10	107B/ QĐ-HĐQT	22/3	QĐ v/v đề nghị phê duyệt đánh giá HSĐXKT cung cấp t/b dây chuyền sản xuất bao dán đáy
11	108B/ QĐ-HĐQT	23/3	QĐ v/v đề nghị phê duyệt ds xếp hạng các nhà thầu cung cấp t/b dây chuyền sản xuất bao dán đáy
12	109B/ QĐ-HĐQT	23/3	QĐ v/v phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp t/b dây chuyền sản xuất bao dán đáy
13	351/NQ-HĐQT	26/4	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024
14	356/NQ-HĐQT	03/5	Nghị Quyết v/v trả cổ tức năm 2023
15	395/QĐ-HĐQT	06/6	Quyết định v/v thanh lý tài sản cố định
16	430B/NQ-HĐQT	19/7	Nghị quyết phiên họp quý 2 năm 2024 của HĐQT
17	431/QĐ-HĐQT	19/7	Quyết định v/v ban hành quy chế Công bố thông tin của Công ty CP Nhựa Bao bì Vinh
18	445/QĐ-HĐQT	01/8	Quyết định v/v phê duyệt quyết toán đầu tư tài sản cố định tháng 8/2024
19	451/NQ-HĐQT	19/8	Nghị quyết v/v trích quỹ phúc lợi năm 2024
20	512/NQ- HĐQT	24/10	Nghị quyết phiên họp quý 3 năm 2024 của HĐQT

2. BAN KIỂM SOÁT

Thành viên Ban Kiểm soát

STT	Họ Tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
-----	--------	---------	--	---------------------

Ban Kiểm Soát

1	Ông Trần Ngọc Sâm	Trưởng ban	22/04/2017	Cử nhân kinh tế
2	Bà Nguyễn Thị Minh Trang	Thành viên	07/05/2021	Thạc sỹ QTKD
3	Bà Đồng Thị Hà	Thành viên	18/04/2023	Cử nhân kinh tế

Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Trần Ngọc Sâm	04	100	100	
2	Nguyễn Thị Minh Trang	04	100	100	
3	Đồng Thị Hà	04	100	100	

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ khi HĐQT, Ban điều hành thực thi các nhiệm vụ;
- Định kỳ kiểm tra, giám sát Báo cáo tài chính quý, 6 tháng, cả năm nhằm đánh giá tính hợp lý, chính xác của các số liệu tài chính;
- Xem xét các Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành và Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản do Ban điều hành thực hiện;

- Kiểm tra, xem xét trình Từ, thủ tục ban hành các văn bản, nội quy, quy chế quản trị nội bộ của Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, BGD và tham gia đóng góp ý kiến;
- Thực hiện một số công tác khác theo quy định của Luật, Điều lệ và Quy chế hoạt động của BKS

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

BKS thường xuyên kiểm tra, rà soát toàn bộ các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành và việc thực hiện Nghị quyết, điều hành sản xuất của Ban giám đốc điều hành. Thường xuyên đưa ra những kiến nghị kịp thời cho HĐQT và Ban điều hành trong hoạt động SXKD và các hoạt động khác của công ty. Hàng quý, BKS tổ chức kiểm tra các chứng từ, sổ sách kế toán nhằm định hướng cho hoạt động tài chính của đơn vị được bảo toàn và phát triển

3. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Không có



F.

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Mục tiêu phát triển bền vững
2. Đánh giá của Ban giám đốc
3. Các chỉ tiêu phát triển bền vững

Phát triển bền vững được xác định là một mục tiêu quan trọng của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành Công ty. Ban lãnh đạo Công ty tin rằng phát triển bền vững xuất phát từ những nỗ lực hằng ngày của từng tế bào trong doanh nghiệp, phát triển doanh nghiệp là nhiệm vụ tối thượng, nhưng làm sao để luôn giữ được cái tối thượng đó thì đòi hỏi Ban lãnh đạo Công ty cần sáng suốt trong từng chiến lược, quyết tâm trong từng hành động. Trong chiến lược phát triển dài hạn của VBC, các mục tiêu về phát triển bền vững sẽ góp phần làm gia tăng giá trị doanh nghiệp, đồng thời đóng góp cho việc xây dựng một xã hội tốt đẹp, văn minh.

1. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



“Xuất phát từ mục tiêu cuối cùng mà Công ty hướng đến là sự phát triển bền vững, phát triển lâu dài ổn định gắn kết với mục tiêu xã hội của khu vực, quốc gia, Công ty cổ phần Nhựa, bao bì Vinh không ngừng cố gắng nỗ lực gắn liền tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh với các hoạt động phát triển bền vững như luôn quan tâm đến khả năng tái sử dụng các nguồn nguyên liệu đầu vào, đảm bảo an toàn khi xả thải nước ra môi trường, luôn chú trọng trang bị đồ bảo hộ lao động cho người lao động hay có các hoạt động từ thiện chia sẻ đóng góp cho cộng đồng ở địa phương. Toàn thể ban lãnh đạo công ty luôn tâm niệm làm sao có thể vừa cân bằng hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển bền vững vì chỉ khi có sự ủng hộ của cộng đồng thì doanh nghiệp mới có thể đi xa phát triển lâu bền trong mọi hoàn cảnh”



2. Đánh giá của Ban Giám đốc

Đánh giá các hoạt động liên quan đến môi trường

VBC luôn nỗ lực nhằm hạn chế ảnh hưởng tới môi trường trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. VBC có bộ phận chuyên trách về môi trường, phụ trách theo dõi và giám sát tuân thủ về môi trường của Công ty. CBCNV thường xuyên được đào tạo, nhắc nhở về sự dụng năng lượng tiết kiệm, ..cũng như các quy định về vệ sinh môi trường, an toàn lao động, ngoài ra, Công ty thực hiện quan trắc môi trường đều đặn để kiểm soát hoạt động xả thải của mình.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, Công ty luôn thực hiện nghiêm chỉnh pháp luật về Bảo vệ môi trường của Nhà nước, đồng thời duy trì áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường theo các chuẩn mực Nhà nước. Hệ thống quản lý môi trường tại nhà máy của VBC được tiến hành theo quy trình nghiêm ngặt giúp công ty quản lý và kiểm soát tốt hơn các mối nguy hại về môi trường, qua đó giảm thiểu rủi ro về môi trường của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động.

Đối với việc chấp hành các quy định pháp luật về môi trường, nước mưa và nước thải sinh hoạt có hệ thống mương, máng để gom, xử lý và bể lắng lọc tại điểm xả cuối trước khi thải ra môi trường. Kết quả quan trắc hàng năm, nước thải đạt các chỉ số cho phép. Các chất thải rắn thông thường, phế liệu trong quá trình sản xuất được vận chuyển sang cơ sở 2 ở Khu Công nghiệp Gia Lách, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh để đưa vào tái chế, sử dụng. Còn chất thải nguy hại chủ yếu là dầu, mỡ cháy máy, giẻ lau bám dầu mỡ, bóng đèn hỏng, vỏ hộp đựng mực in... được đưa vào phân loại, bảo quản trong thùng phi và lưu giữ tại kho riêng. Hàng năm Công ty ký hợp đồng với đơn vị chức năng, bộ phận chuyên trách để vận chuyển, xử lý.

Đánh giá hoạt động liên quan đến cộng đồng- xã hội

VBC hiểu rằng, sự phát triển của Công ty góp phần tạo nên sự phát triển của địa phương, của xã hội; và ngược lại, sự ủng hộ của cộng đồng địa phương cũng chính là động lực để VBC nỗ lực hơn nữa. Công ty luôn tâm niệm rằng mọi hoạt động công ty đang thực hiện đều hướng tới mục tiêu phục vụ cuộc sống của cộng đồng tốt hơn.

Đánh giá các hoạt động liên quan đến người lao động

Xác định con người là nhân tố cốt lõi thúc đẩy phát triển bền vững của doanh nghiệp nên ngay từ ngày đầu thành lập, VBC đã nỗ lực đem lại cho CBCNV môi trường làm việc tốt nhất, cơ hội phát triển năng lực đầy đủ nhất và một đời sống phong phú cả về vật chất và tinh thần.

Đảm bảo an toàn lao động cho CBCNV: CBCNV được trang bị dụng cụ bảo hộ lao động đạt tiêu chuẩn, được kiểm tra sức khỏe định kỳ hàng năm để hạn chế tối đa rủi ro cũng như phát hiện, điều trị kịp thời bệnh nghề nghiệp; Khu nhà văn phòng, nhà máy sản xuất được trang bị hệ thống chống cháy, báo cháy, bình chữa cháy, vòi nước... nhằm ứng phó kịp thời với các tình huống khẩn cấp.

Công tác chăm lo đời sống cho CBCNV: Người lao động tại công ty được tham gia đủ 3 loại bảo hiểm, gồm: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cũng như quyền lợi về tiền lương, thưởng, chế độ nghỉ dưỡng. Công ty cũng chú trọng đến chất lượng các bữa ăn của công nhân tại nhà máy. Công ty thường xuyên có chương trình đào tạo người lao động giúp họ nâng cao tay nghề cũng như các chính sách lương thưởng nhằm khích lệ tinh thần làm việc của người lao động.

Cụ thể:

- Năm 2024, BCH công đoàn đề nghị hỗ trợ tiền tham quan, nghỉ mát an dưỡng dịp 30/4;1/5 là 1.664.150.000 đ cho 897 lao động.

- Thăm hỏi 31 đồng chí có hoàn cảnh khó khăn , bệnh hiểm nghèo số tiền 57.000.000 đồng. Tặng quà tết vì người nghèo trên địa bàn Nghệ an, hà tĩnh: 10.000.000 đồng; trao quà cho quân nhân, cán bộ nghỉ hưu và gia đình chính sách 23.000.000 đồng.

- Phân công cán bộ thăm và tặng quà cho các gia đình thân nhận liệt sỹ, bệnh binh ngày 27/7 trên địa bàn 10 triệu, trao quà cho 2 đoàn viên con liệt sỹ 2 triệu.

- Phối hợp với tổ chức phụ nữ tặng quà 1/6 và rằm trung thu : 503.400.000 đồng

3. CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Nguồn nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu chính của Công ty chủ yếu là, hạt nhựa PP, PE, giấy Kraft các loại. Để đảm bảo chất lượng sản phẩm cũng như giá thành sản xuất, Công ty luôn thực hiện lựa chọn cạnh tranh tìm kiếm nhà cung cấp nguyên vật liệu tốt nhất. Nguồn nguyên liệu của Công ty được nhập Từ các Công ty cung ứng trong và ngoài nước trong những năm qua tương đối ổn định. Công ty quản lý nguồn nguyên vật liệu hợp lý, sự dụng tiết kiệm hiệu quả, vật liệu sản xuất được đưa vào tái chế vừa tiết kiệm vừa có lợi cho môi trường xã hội.

Tiêu thụ năng lượng

Nước: Nước dùng trong sản xuất là nước sạch. Nước thải sinh hoạt được Công ty xử lý bằng trạm xử thải tiên tiến, quy trình xử lý nước thải luôn được tuân thủ nghiêm ngặt, xử lý theo đúng quy định của Pháp luật về bảo vệ môi trường. Công ty kiểm soát tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng. Các biện pháp tiết kiệm nước được Công ty sử dụng:

- Sử dụng hệ thống nhà vệ sinh tiết kiệm nước (vòi xả tự ngắt, bồn xả tự động,..)
- Thường xuyên có những hoạt động kiểm tra nước rò rỉ và có những biện pháp xử lý kịp thời.
- Tái sử dụng nước cho các hoạt động khác của công ty, nhà máy.
- Không sử dụng nước bồn cầu vào những mục đích khác.

Điện: Công ty luôn quan tâm vấn đề tiêu thụ điện, tiết kiệm năng lượng và không ngừng tìm tòi, nghiên cứu để tìm ra các giải pháp tiết kiệm điện năng khả thi đồng thời nâng cao ý thức chấp hành của cán bộ công nhân viên cũng như đội ngũ lãnh đạo trong việc sử dụng tiết kiệm điện.

- VBC đã và đang cho lắp đặt , nâng cấp toàn bộ hệ thống chiếu sáng bằng các thiết bị tiết kiệm điện (bóng compact tiết kiệm, đèn chiếu sáng tự động bật tắt,...)
- Thiết kế văn phòng theo hướng tận dụng tối đa ánh sáng từ nhiên thay vì sử dụng hệ thống chiếu sáng.
- Quy định tắt toàn bộ hệ thống điện sau khi tan làm
- Định kì bảo dưỡng hệ thống nhằm duy trì hiệu suất tối đa cho hệ thống và tiết kiệm năng lượng.
- Duy trì mức nhiệt độ phù hợp 24-27 độ C, tránh chênh lệch quá nhiều với nhiệt độ bên ngoài, Tắt toàn bộ hệ thống điều hòa nhiệt độ sau 18:00, Quy định mở điều hòa không được mở cửa sổ.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn thực hiện nghiêm chỉnh pháp luật về Bảo vệ môi trường của Nhà nước, đồng thời duy trì áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường theo các chuẩn mực Nhà nước. Hệ thống quản lý môi trường tại nhà máy của VBC được tiến hành theo quy trình nghiêm ngặt giúp công ty quản lý và kiểm soát tốt hơn các mối nguy hại về môi trường, qua đó giảm thiểu rủi ro về môi trường của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động. Bên cạnh đó, Công ty luôn nghiên cứu tiềm năng của nguồn năng lượng tái tạo để đầu tư đồng thời giảm thiểu tác động xấu đến môi trường. Ngoài ra, Công ty có những chương trình kêu gọi CBCNV sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, tiết kiệm



Chính sách liên quan đến người lao động

Lương thưởng:

Các chế độ lương thưởng cho Người lao động trong Công ty thường xuyên được quan tâm. Các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và nâng bậc lương theo niên hạn.

Ngoài những quyền lợi được quy định trong Luật lao động, người lao động trong Công ty còn được hưởng các đãi ngộ dưới các hình thức như du lịch, nghỉ mát, trợ cấp khi thai sản và ốm đau, trợ cấp khó khăn... Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến về giải pháp kỹ thuật giúp đem lại hiệu quả kinh doanh cao, đồng thời áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các công nhân viên có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của Công ty

Chế độ và trợ cấp

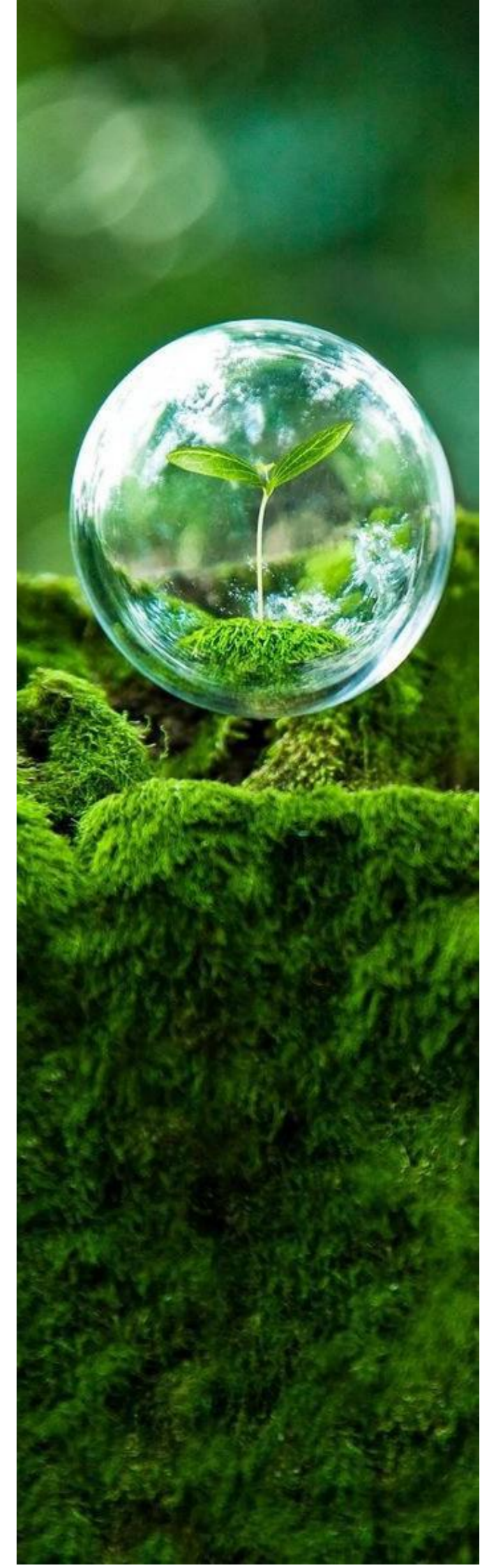
Người lao động được hưởng các chế độ bồi dưỡng độc hại, các chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, trang bị bảo hộ lao động được thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trên cơ sở xếp loại lao động và căn cứ vào nguồn quỹ của Công ty định kỳ hàng quý, sáu tháng, năm người lao động được Công ty trích quỹ khen thưởng hoàn thành kế hoạch dựa theo kết quả xếp loại lao động trong kỳ đó.

Thực hiện đầy đủ các chế độ trợ cấp cho người lao động theo quy định của pháp luật.

Đào tạo và phát triển nhân viên:

Hàng năm Công ty tổ chức đào tạo tại chỗ cho số lao động đến kỳ hạn thi nâng bậc lương, tay nghề, bậc thợ. Ngoài ra, còn tổ chức đào tạo tay nghề cho người lao động trước khi điều chuyển vị trí công việc mới. Trong thời gian đào tạo người lao động không phải đóng bất cứ một khoản lệ phí nào, nhưng vẫn được hưởng chế độ tiền lương, phụ cấp theo định mức quy định.



G.
BÁO CÁO TÀI
CHÍNH KIỂM TOÁN
NĂM 2024



Vui lòng truy cập trang web: <http://nhuabaobivinh.com>